

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đối với sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/9/2025 Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4421/QĐ-ĐHNH, ngày 19/11/2025 về việc miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ đại học chính quy năm học 2025-2026.

Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp thông báo tới sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí năm học 2025 – 2026 nộp bổ sung hồ sơ. Cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Sinh viên thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo

Sinh viên có tên trong danh sách đính kèm nộp giấy xác nhận (hoặc sổ) hộ nghèo, cận nghèo năm 2026 để được chi trả tiền miễn, giảm học phí cho học kỳ 2, năm học 2025 - 2026. Trường hợp sinh viên không nộp giấy xác nhận (hoặc sổ) hộ nghèo, cận nghèo của năm 2026 sẽ không được nhận tiền miễn, giảm học phí của học kỳ 2, năm học 2025 - 2026.

Sinh viên xem danh sách tại đây.

2. Sinh viên nộp hồ sơ xét bổ sung miễn, giảm học phí năm học 2025 - 2026

Những sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí nhưng chưa được xét (chưa nộp hồ sơ vào đầu năm học) có thể nộp bổ sung hồ sơ đề nghị xét theo đối tượng cụ thể như sau:

ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
1. Đối tượng được miễn học phí	
1.1. SV là con của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 (bao gồm: con đẻ, con nuôi và người có công nuôi liệt sĩ). Cụ thể: – SV là con của Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945. – SV là con của Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945. – SV là con của liệt sĩ/Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; con của anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của bệnh binh; con của thương binh (bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993); con của người hưởng chính sách như thương binh. – SV là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. – SV là con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày. – SV là con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế. – SV là con của người có công giúp đỡ cách mạng.	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Giấy tờ chứng minh của người có công với cách mạng hoặc Giấy xác nhận thuộc đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công xác nhận.
1.2. SV là người khuyết tật	1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1). 2. Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã (phường) cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch

ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
	UBND cấp huyện (hoặc cấp tỉnh).
1.3. SV đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng không có nguồn nuôi dưỡng, hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể: - Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi. - Mồ côi cả cha và mẹ. - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật. - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. - Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật. - Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. - Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. - Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. - Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết	1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1). 2. Giấy khai sinh bản sao. 3. Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện (hoặc cấp tỉnh) hoặc Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do UBND xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp; Bản sao giấy chứng tử của cha/mẹ.

ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. – Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.	
1.4. SV hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1). 2. Giấy khai sinh bản sao. 2. Bản sao quyết định cử đi học của UBND tỉnh;
1.5. SV là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc giấy chứng nhận là người dân tộc thiểu số. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2025).
1.6. SV người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ về quy định chính sách đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. – Dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu. – Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại các Quyết định	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người. 3. Giấy xác nhận nơi cư trú hoặc giấy chứng nhận/xác nhận của địa phương về việc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định

ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
số: 57/2017/NĐ-CP, 81/2021/NĐ-CP, 131/QĐ-TTg, 861/QĐ-TTg, và các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).	hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.
2. Đối tượng được giảm 70% học phí	
SV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số ít người. 3. Bản sao Giấy xác nhận nơi cư trú.
3. Đối tượng được giảm 50% học phí	
SV có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp

II. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 20/02/2026.

2. Địa điểm: SV nộp trực tiếp tại Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp - Khu nhà cạnh Giảng đường A - 56 Hoàng Diệu 2 - phường Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Sau ngày 20/02/2026, Trường sẽ không giải quyết bất kỳ hồ sơ nào nộp trễ hạn./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Các khoa QLSCV;
- Viện ĐTQT;
- Đoàn TN-Hội SV;
- GVCV;
- Ban website;
- Lưu: TTSV&QHDN, VP.

PHÓ GIÁM ĐỐC 



Hoàng Thị Tuyền